

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Quý – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 6 - 2023

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Bình

Ông Trần Xuân Chính

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:** Ông Lê Duy Khôi, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Q kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 28/10/2016. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q không quan tâm, chăm lo đến gia đình. Chị và anh Q đã sống ly thân từ năm 2019, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị xin được ly hôn anh Q .

Về con chung chưa thành niên: Chị và anh Q có 02 con chung là Phan Thị An N, sinh ngày 11/3/2018 và Phan Bảo C, sinh ngày 30/11/2021. Hiện nay các con chung đang do chị trực tiếp nuôi. Sau ly hôn chị xin nhận nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh Q có trách cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng, mỗi con là 02 triệu đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn Q trình bày: Anh và chị T kết hôn như chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã ly thân được hơn một năm. Anh muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung chưa thành niên: Anh và chị T có 02 con chung Phan Thị An N, sinh ngày 11/3/2018 và Phan Bảo C, sinh ngày 30/11/2021. Hiện tại đang do chị T nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh xin nhận nuôi 01 con chung là cháu N, chị T nuôi cháu C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ điều 51, 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Phan Văn Q
2. Giao cháu Phan Bảo C, sinh ngày 30/11/2021 cho chị Đinh Thị T tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Phan Thị An N, sinh ngày 11/3/2018 cho anh Phan Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.
3. Về án phí DSST: Chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh Q.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Đinh Thị T và anh Phan Văn Q kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào tháng 11/2016 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh giữa chị T và anh Q là do anh Q không quan tâm đến gia đình, vợ chồng cãi chửi nhau Chị T và anh Q đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị T và anh Q

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung chưa thành niên*: Chị T và anh Q có 02 con chung là Phan Thị An N, sinh ngày 11/3/2018 và Phan Bảo C, sinh ngày 30/11/2021 và hiện nay đang do chị T nuôi dưỡng. Cháu Phan Bảo C chưa đủ 36 tháng tuổi, còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị T nuôi dưỡng, cháu N giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là đảm bảo lợi ích của con chung và phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy yêu cầu của chị T được chấp nhận một phần.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Phan Văn Q.

2. Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Đinh Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Bảo C, sinh ngày 30/11/2021. Anh Phan Văn Q được trực tiếp nuôi cháu Phan Thị An N, sinh ngày 11/3/2018. Chị Đinh Thị T và anh Phan Văn Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị Đinh Thị T có trách nhiệm giao cháu Phan An N cho anh Q nuôi dưỡng.

Chị Đinh Thị T, anh Phan Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0004947 ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T và anh Phan Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã Q;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh

